

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 94/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam
trực thuộc Bộ Giao thông vận tải**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Hàng không Việt Nam là cơ quan trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quản lý nhà nước về hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước; là Nhà chức trách hàng không theo quy định của pháp luật.

2. Cục Hàng không Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc ngành hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng không dân dụng.

3. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hàng không dân dụng; ban hành tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng không dân dụng, tiêu chuẩn nhân viên hàng không.

4. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; quy định việc áp dụng cụ thể tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, quy chế khai thác, tài liệu nghiệp vụ phù hợp với pháp luật về hàng không

dân dụng; công bố, phát hành trong nước và quốc tế các thông tin, thông báo liên quan đến hoạt động hàng không dân dụng.

5. Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về hàng không.

6. Ban hành chỉ thị, huấn lệnh, thực hiện các biện pháp khẩn cấp bao gồm cả việc đình chỉ chuyến bay và hoạt động của phương tiện, thiết bị, nhân viên hàng không để bảo đảm an ninh, an toàn hàng không và duy trì hoạt động đồng bộ của dây chuyền vận chuyển hàng không; tổ chức hệ thống giám sát, quản lý an ninh, an toàn, cung cấp dịch vụ hàng không, tìm kiếm cứu nạn, khẩn nguy sân bay; bổ nhiệm giám sát viên để thực hiện chức năng giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không.

7. Tổng hợp, phân tích và đánh giá báo cáo sự cố, tai nạn tàu bay; kiểm tra, giám sát việc khắc phục sự cố, tai nạn tàu bay và thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn tàu bay; điều tra sự cố, tai nạn tàu bay theo phân công của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

8. Về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ:

- a. Là đầu mối tiếp nhận, triển khai nhiệm vụ bảo đảm chuyến bay chuyên cơ trong ngành hàng không dân dụng;
- b. Giám sát việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an ninh, an toàn hàng không đối với chuyến bay chuyên cơ theo quy định của pháp luật;
- c. Cấp phép bay cho chuyến bay chuyên cơ theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý cảng hàng không, sân bay:

- a. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đề án quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc, quy hoạch chi tiết cảng hàng không, sân bay quốc tế, quy hoạch chi tiết cảng hàng không, sân bay nội địa để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;
- b. Ban hành quy trình làm thủ tục đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện, thư tại cảng hàng không, sân bay trên cơ sở thống nhất với các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan.
- c. Chủ trì, phối hợp hoạt động tại cảng hàng không, sân bay theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- d. Thẩm định đề nghị mở, đóng cảng hàng không, sân bay; công bố việc mở, đóng, mở lại cảng hàng không, sân bay và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định việc tạm thời đóng, mở lại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật;
- đ. Quản lý việc sử dụng, khai thác đất cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật; phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan có thẩm quyền quản lý khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay; chỉ đạo việc cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay;
- e. Cấp, cấp lại, bổ sung, sửa đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, Giấy phép kinh doanh cảng hàng không, sân bay, Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay và Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- g. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, lắp đặt hệ thống kỹ thuật, thiết bị tại cảng hàng không, sân bay;

h. Cấp, công nhận hiệu lực, gia hạn, thu hồi, hủy bỏ hoặc đình chỉ sử dụng giấy phép hoạt động của hệ thống kỹ thuật, thiết bị khai thác tại cảng hàng không, sân bay theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

i. Điều phối giờ hạ, cất cánh tại cảng hàng không, sân bay.

10. Về quản lý vận chuyển hàng không:

a. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy hoạch phát triển doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam; tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển thị trường vận tải hàng không;

b. Thẩm định hồ sơ đăng ký cấp, cấp lại, điều chỉnh, sửa đổi và đề nghị thu hồi Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không;

c. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, sửa đổi, thu hồi Giấy phép kinh doanh hàng không chung và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung;

d. Cấp, thu hồi Giấy phép mở văn phòng đại diện, chi nhánh, văn phòng bán vé cho hãng hàng không nước ngoài; cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chỉ định đại lý bán vé, Giấy chứng nhận đăng ký xuất vận đơn hàng không thứ cấp theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

d. Ban hành quy tắc vận chuyển hàng không, kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng không; tổ chức đăng ký Điều lệ vận chuyển của các hãng hàng không.

e. Tổ chức cấp, thu hồi, điều chỉnh quyền khai thác vận chuyển hàng không; phê duyệt các hợp đồng hợp tác liên quan đến quyền vận chuyển hàng không; chấp thuận việc thuê, cho thuê tàu bay giữa tổ chức cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài; trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ định hãng hàng không Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước khai thác đường bay đến các vùng có nhu cầu thiết yếu về vận chuyển hàng không công cộng;

g. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh vận chuyển hàng không.

11. Về tàu bay và quản lý khai thác tàu bay:

a. Tổ chức việc đăng ký quốc tịch tàu bay và đăng ký các quyền đối với tàu bay;

b. Ban hành hoặc thừa nhận tiêu chuẩn áp dụng đối với tàu bay, trang bị, thiết bị lắp trên tàu bay, thiết bị, vật tư tiêu chuẩn, vật tư tiêu hao phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay;

c. Hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, trang bị, thiết bị lắp trên tàu bay, thiết bị, vật tư tiêu chuẩn, vật tư tiêu hao phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay;

d. Cấp, gia hạn, công nhận, thu hồi, đình chỉ hiệu lực Giấy chứng nhận loại cho tàu bay, động cơ và cánh quạt tàu bay; phê chuẩn trang bị, thiết bị lắp trên tàu bay, thiết bị, vật tư tiêu chuẩn, vật tư tiêu hao phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay;

đ. Cấp, gia hạn, công nhận, thu hồi, đình chỉ hiệu lực Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay, Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay của tàu bay và các chứng chỉ, giấy phép khai thác liên quan đến đủ điều kiện bay của tàu bay, điều kiện khai thác tàu bay;

e. Cấp, gia hạn, thu hồi, đình chỉ hiệu lực Giấy phép hoạt động của cơ sở thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ, cánh quạt tàu bay, trang bị, thiết bị lắp trên tàu bay, thiết bị, vật tư tiêu chuẩn, vật tư tiêu hao phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay;

g. Phê chuẩn, chấp thuận cơ sở bảo dưỡng và chương trình bảo dưỡng tàu bay, động cơ, cánh quạt và trang bị, thiết bị trên tàu bay.

12. Về quản lý hoạt động bay:

a. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phương án thiết lập, điều chỉnh, hủy bỏ, công bố đường hàng không, vùng trời sân bay dân dụng, sân bay dùng chung để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phương án thiết lập, điều chỉnh khu vực bay phục vụ hoạt động hàng không chung để Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định;

c. Thẩm định đề án thành lập doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

d. Quản lý việc tổ chức khai thác đường hàng không, vùng trời sân bay dân dụng, khu vực bay hoạt động hàng không chung trong vùng trời Việt Nam, vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý;

đ. Thiết lập, điều chỉnh, hủy bỏ, công bố khu vực trách nhiệm của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; công bố hoặc thông báo khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay, khu vực nguy hiểm, khu vực xả nhiên liệu, thả hành lý, hàng hóa dành cho tàu bay dân dụng;

e. Ban hành quy chế bay, phương thức bay cho hoạt động bay dân dụng, danh mục sân bay dự bị phục vụ cho hoạt động bay dân dụng trong nước và quốc tế, các tài liệu hướng dẫn liên quan đến quản lý hoạt động bay;

g. Cấp phép bay cho hoạt động bay dân dụng theo quy định pháp luật;

h. Cấp Giấy phép khai thác cho hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng và kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, dịch vụ bay hiệu chuẩn theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

i. Quản lý chướng ngại vật hàng không theo quy định của pháp luật; công bố bề mặt giới hạn chướng ngại vật và danh mục chướng ngại vật tự nhiên, nhân tạo có thể ảnh hưởng đến an toàn của hoạt động bay;

k. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan khác trong việc tổ chức sử dụng vùng trời, quy chế bay khu vực sân bay dùng chung của cảng hàng không quốc tế, lập kế hoạch bay, điều hành bay, quản lý hoạt động bay đặc biệt, tìm kiếm cứu nạn, sử dụng các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, phối hợp quản lý hoạt động bay dân dụng và quân sự.

l. Phối hợp với cơ quan nhà nước có liên quan trong việc quản lý, sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ hàng không.

13. Về bảo vệ môi trường:

a. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy tắc về bảo vệ môi trường đối với hoạt động hàng không dân dụng;

b. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.

14. Về tìm kiếm cứu nạn và phòng chống lụt bão:

a. Là đầu mối tham gia Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn; tham gia Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải; chỉ đạo, tổ chức hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng không, khẩn nguy sân bay, phòng chống lụt, bão;